

Van tay

HV01-5/32-2

phản ứng RoHS2

Van đóng mở đầu vào khí nén cho thiết bị. Van 3 chiều và van 2 chiều cho khí thải áp suất.



Hình ảnh sẽ là HV02-8.

Sơ đồ hình
dạng/giá cả

Hình dạng thẳng B

Khối lượng

28.0g

Đơn vị xuất
kho

1Chiếc (cái)

Chất lỏng

PBT

Kim loại

Đồng thau + mạ kẽm tĩnh điện

Cao su Seal

NBR

Kích thước áp dụng

Kích thước ren

R1/8

Kích thước ống

φ5/32"

Technical drawing of the 3/2-way solenoid valve showing three views: front, side, and top.

Front View: Shows the valve body with 'IN' and 'OUT' ports. The overall length is 55.3. A label 'ホ° - ト数刻印' points to a feature on the front face.

Side View: Shows the valve's profile. Key dimensions include:

- Top flange width: 18
- Top flange outer diameter: $\varnothing 16.5$
- Top flange thickness: 10
- Top flange to body distance: 8
- Body width: 14.9
- Body to bottom flange distance: 25.8
- Bottom flange width: 33.5
- Bottom flange thickness: 10.5

Top View: Shows the valve's base. Key dimensions include:

- Base width: 17
- Base height: 40.5

Additional labels in the side view include:

- 2- $\varnothing 4.2$ (two mounting holes)
- HEX12 (hex nut)
- R1/8 (port size)
- $\varnothing 5/32$ inch (port size)

Thông số kỹ thuật

Dạng chất được sử dụng	không khí
Áp suất làm việc tối đa	1.0MPa

Áp suất chân không được sử dụng	-100kPa
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	0~60°C (không đóng băng)

Số cổng

2

Nội dung chú ý cá nhân

Chú ý

1. Không sử dụng chất bôi trơn.
2. Đảm bảo xoay tay cầm 90 °. Quay không đủ có thể gây ra tính liên tục kém và tốc độ dòng chảy không đủ do chuyển mạch không đủ. Nếu xoay quá nhiều, phần thân chính có thể bị hỏng.
3. Để xác định van 2 chiều và van 3 chiều, hãy kiểm tra đánh dấu trên đầu của nắp cần gạt.
4. Khi sử dụng với áp suất âm, hãy gắn bộ lọc chân không ở phía đầu hút cặn, bụi vì cặn, bụi có thể gây ra sự cố.

Nội dung chú ý >